

1st Grade

Học Sinh và Gia Đình Thân Mến,

Chào gia đình đến với nguồn tài nguyên giảng dạy của MCPS cho cấp lớp của con quý vị. Tất cả các tài nguyên và tài liệu trong môn học này có sẵn cho tất cả các học sinh để làm trong khi trường học đóng cửa. Vì các tài liệu này được xử dụng như để kiểm lại và thực tập nội dung môn học, quý vị có thể chọn những kinh nghiệm nào phù hợp và có ý nghĩa nhất cho con. Con quý vị có thể làm bất cứ hay tất cả những tài liệu học tập, theo bất kỳ thứ tự nào. Quý vị tự do sửa đổi các tài liệu và cung cấp cho con những thay đổi khi cần thiết. Các tài liệu học tập chủ tâm được hoàn thành với rất ít hoặc không có sự hỗ trợ của người lớn, nhưng quý vị có thể giúp con khi cần thiết. Vì các tài liệu này được dùng để kiểm lại và thực tập, các bài tập này không cần phải trả lại trường và sẽ không được chấm điểm.

Kinh nghiệm biết đọc và viết, toán và khoa học đã được phác họa cho con quý vị. Kinh nghiệm biết đọc và viết đòi hỏi các học sinh phải tham gia vào đọc, viết, nghe, nói và/hay xem lại và trả lời bài đọc hay bài thông tin. Kinh nghiệm toán cho phép học sinh sử dụng nhiều chiến lược để thực hành các khái niệm mà các em đã học. Kinh nghiệm khoa học cung cấp cơ hội cho học sinh tham gia vào sự nghiên cứu sâu hơn về các hiện tượng trong thế giới thật, sử dụng thực tập của các nhà khoa học và kỹ sư.

Yêu cầu sử dụng các nút bên dưới để điều hướng qua các tài liệu học tập với con quý vị.

Literacy

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết Lớp 1 #1-5

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết có thể được hoàn thành trong một hoặc nhiều lượt. Ghi nhớ các bài em đang đọc bằng cách điền vào [Sổ Ghi](#) của em. Em có thể ghi lại câu trả lời cho các bài trên giấy, trong một tạp chí hoặc sử dụng một thiết bị.

Kinh Nghiệm Biết Đọc và Viết 1: Trả Lời Bài Văn Thông Tin.

Đọc hoặc nghe một bài văn thông tin và trả lời cho câu trả lời được viết sau đây.

- Đặt và trả lời các câu hỏi về bài đọc.
- Viết các câu hỏi trước khi, trong khi, và sau khi đọc.
- Dùng bài đọc để trả lời các câu hỏi. Bao gồm chi tiết chính trong câu trả lời.
- Dùng đồ họa tổ chức được cung cấp, Đặt các Câu Hỏi để đạt câu trả lời của mình.

Kinh Nghiệm Biết Đọc và Viết 2: Trả Lời Bài Văn Học hay Thông Tin

Đọc bất cứ thông tin hay bài văn học. Trả lời câu hỏi với câu trả lời dưới đây.

- Những gì em thích hay không thích về bài đọc?
- Dùng các chi tiết chính để hỗ trợ sự suy nghĩ của em.
- Viết các ý kiến phản hồi của em trên giấy hoặc bên trong một tạp chí.

Kinh Nghiệm Biết Đọc và Viết 3: Trả Lời Bài Văn Thông Tin

Đọc hoặc nghe một bài văn thông tin và trả lời cho câu hỏi sau đây. Dùng chứng cứ bài đọc để hỗ trợ ý tưởng.

- Ý chính của bài đọc là gì?
- Những chi tiết chính hỗ trợ chủ đề chính là gì?
- Dùng Đồ họa Tổ chức Ý Kiến Chính này để tổ chức các ý nghĩ của mình.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 4: Trả Lời Bài Văn Thông Tin

Đọc hoặc nghe một văn bản thông tin.

- Trước khi đọc văn bản, hãy hoàn thành cột K của đồ họa tổ chức KWL. Liệt kê những gì em đã biết về chủ đề này.
- Tiếp theo hoàn thành cột W và viết 1 hoặc 2 câu hỏi về những gì em muốn biết về chủ đề.
- Sau khi đọc hoặc nghe văn bản, hãy viết vào cột L những gì em đã học.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 5: Trả Lời Một Bài Văn Học.

Đọc hay nghe một bài thơ hay câu truyện.

- Thông điệp chính của bài đọc là gì?
- Dùng đồ họa cho thông điệp quan trọng của bài học (Liên kết với trang bên ngoài) để viết câu trả lời. Bao gồm các chi tiết của bài đọc trong câu trả lời.

Name: _____

Home Reading Log

Read for at least 10-15 minutes and fill in the log below. Reading could include having someone read to you, reading to someone else, reading to yourself, and/or listening to a book.

[illegible]

Asking Questions



Name: _____

Before Reading	During Reading	After Reading

Main Idea and Supporting Details

My Topic:

Main Idea:

Key Detail

Key Detail

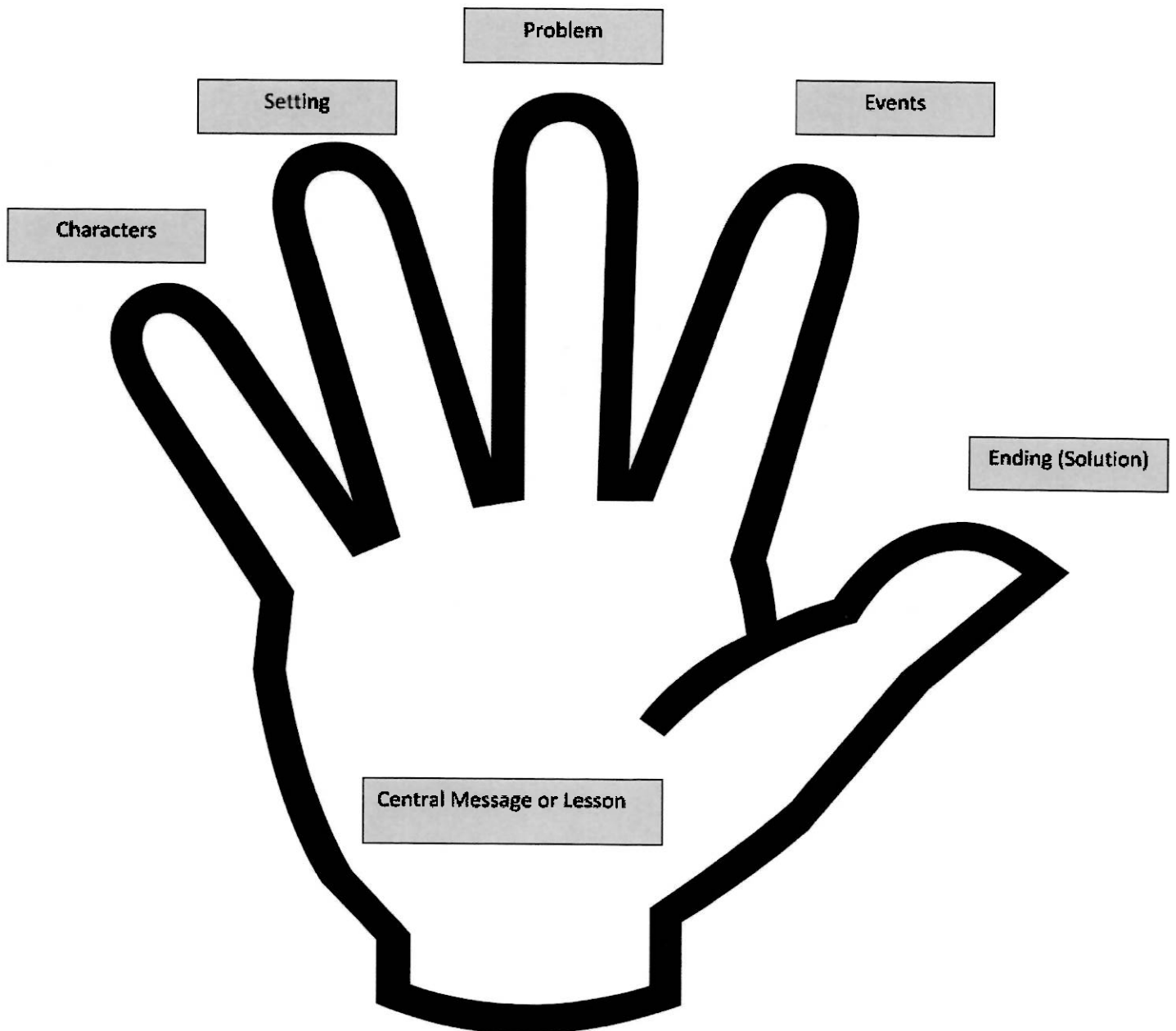
Key Detail

K-W-L Chart

Topic: _____

What I Know	What I Want to Know	What I Learned

Five Finger Retell with Central Message



Kinh Nghiệm Biết Đọc và Viết Lớp 1 #6-10

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết có thể được hoàn thành trong một hoặc nhiều lượt. Ghi nhớ các bài em đang đọc bằng cách điền vào [Sổ Ghi](#) của em. Em có thể ghi lại câu trả lời cho các bài trên giấy, trong một tạp chí hoặc sử dụng một thiết bị.

Kinh Nghiệm Biết Đọc và Viết 6: Trả Lời Bài Văn Thông Tin

Đọc hoặc nghe một bài văn thông tin và trả lời cho lời nhắc sau đây. Dùng chứng cứ bài văn học để hỗ trợ ý tưởng.

- Các ý chính của bài đọc này là gì?
- Dùng các chi tiết chính để hỗ trợ các câu trả lời.
- Dùng họa đồ tổ chức ý chính để kế hoạch bài viết.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 7: Trả Lời Bài Văn Học

Đọc hoặc nghe một bài văn học và trả lời cho lời nhắc sau đây. Dùng chứng cứ bài đọc để hỗ trợ ý tưởng.

- Mô tả vấn đề và giải pháp của một câu chuyện bằng cách sử dụng các chi tiết chính và minh họa từ bài văn.
- Sử dụng đồ họa tổ chức Vấn Đề và Giải Pháp để kế hoạch bài viết.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 8: Trả Lời Một Bài Văn Học

Đọc hoặc nghe một bài văn học và trả lời cho lời nhắc sau đây. Dùng chứng cứ bài đọc để hỗ trợ ý tưởng.

- Mô tả bối cảnh của câu truyện.
- Giải thích tại sao em nghĩ là tác giả chọn bối cảnh.
- Sử dụng tổ chức trả lời đọc Trình bày Bối cảnh để lập kế hoạch viết và trả lời câu hỏi.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 9: Viết Ý Kiến

Viết ý kiến để trả lời cho một trong những câu hỏi dưới đây. Sử dụng họa đồ tổ chức được cung cấp viết ý kiến khi em dự định bài viết.

Các Đề Tài Có Thể Viết Ý Kiến

Môn thể thao nào tốt nhất?

Cuốn sách nào hay nhất?

Bữa ăn trưa ngon nhất tại trường là gì?

Môn học tốt nhất (đọc, viết, toán, xã hội, khoa học) là gì?

Các hoạt động tốt nhất để làm vào giờ ra chơi là gì?

Động vật tốt nhất để làm thú nuôi ở nhà là gì?

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 10: Trả Lời Một Bài Văn Học

Đọc hoặc nghe một bài văn học và trả lời cho lời nhắc sau đây. Dùng chứng cứ bài đọc để hỗ trợ ý tưởng.

- Mô tả một nhân vật và môi trường bằng cách sử dụng các chi tiết chính và minh họa từ bài văn.
- Dùng họa đồ tổ chức Nhân vật và Bối cảnh để kế hoạch bài viết.

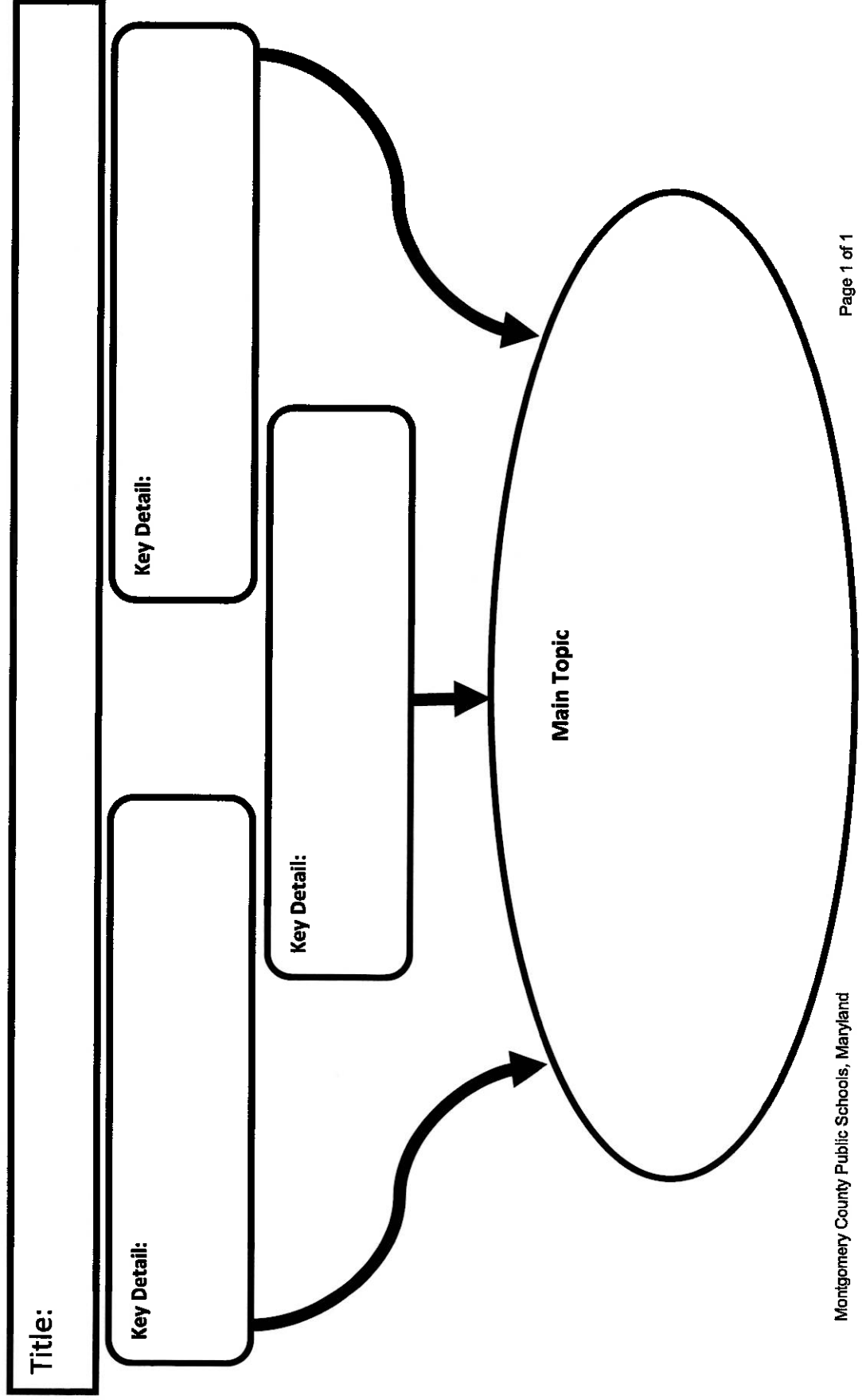
Character Graphic Organizer

Name of character:

What the character looks like:

How the character acts:

Using Key Details to Identify the Main Topic (Main Idea)



Name _____

Date _____

Text Title: _____

Identify the problem and solution from the story.

Draw the problem from the story.

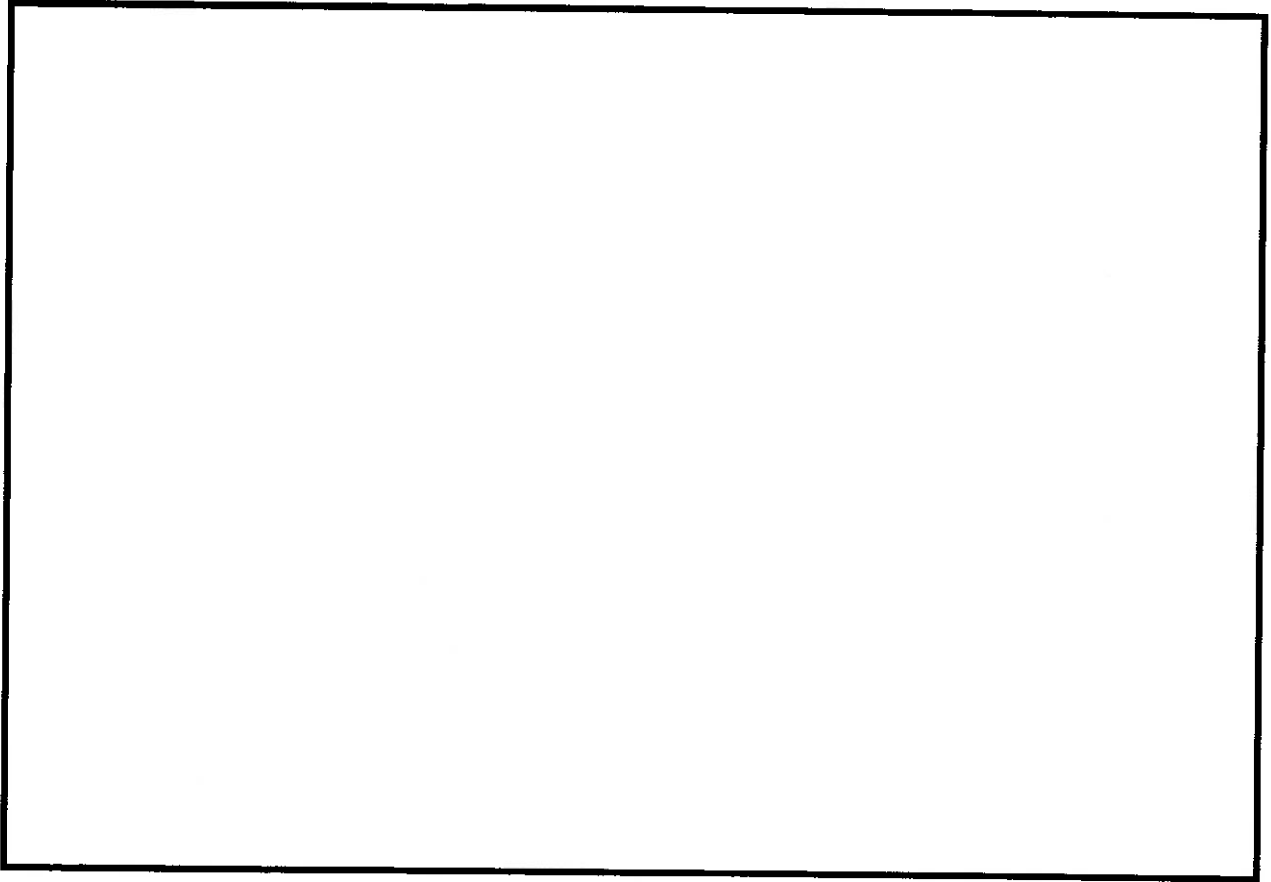
What was the problem?

Draw the solution from the story.

What was the solution?

Showing the Setting

Draw a picture to show the place where the story you read mostly happens.



Why do you think the author chose this place for the story?

What's Your Opinion?

My Opinion:

Reasons to Support my Opinion:

Conclusion:

Name _____

Characters



A large, empty rounded rectangular box for writing characters.

Setting



A large, empty rounded rectangular box for writing setting details.

Kinh Nghiệm Biết Đọc và Viết Lớp 1 #11-15

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết có thể được hoàn thành trong một hoặc nhiều lượt. Ghi nhớ các bài em đang đọc bằng cách điền vào [Sổ Ghi](#) của em. Em có thể ghi lại câu trả lời cho các bài trên giấy, trong một tạp chí hoặc sử dụng một thiết bị.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 11: Trả Lời Một Bài Văn Học

Đọc hoặc nghe một bài văn học và trả lời cho lời nhắc sau đây. Dùng chứng cứ bài đọc để hỗ trợ ý tưởng.

- Mô tả một nhân vật và môi trường bằng cách sử dụng các chi tiết chính và minh họa từ bài văn.
- Dùng họa đồ tổ chức Nhân vật để kế hoạch bài viết.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 12: Trả Lời Một Bài Văn Học

Đọc hoặc nghe một bài văn học và trả lời cho lời nhắc sau đây. Dùng chứng cứ bài đọc để hỗ trợ ý tưởng.

- Mô tả vấn đề và giải pháp của một câu chuyện bằng cách sử dụng các chi tiết chính và minh họa từ bài văn.
- Sử dụng đồ họa tổ chức Vấn Đề và Giải Pháp để đạt được câu trả lời.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 13: Viết Văn Tường Thuật

Viết một câu chuyện tường thuật.

- Bao gồm các nhân vật, bối cảnh, sự kiện, vấn đề, và giải pháp trong câu truyện.
- Sử dụng Đồ họa tổ chức Bắt đầu Giữa Kết thúc để sắp xếp các ý kiến.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 14: Trả Lời một Bài Văn Thông Tin.

Đọc hoặc nghe một bài văn thông tin và trả lời cho lời nhắc sau đây. Dùng chứng cứ bài đọc để hỗ trợ ý tưởng.

- Ý chính của bài đọc này là gì?
- Dùng các chi tiết chính để hỗ trợ các câu trả lời.
- Dùng họa đồ tổ chức ý chính để đạt được câu trả lời.

Kinh nghiệm Biết Đọc và Viết 15: Viết Thông Tin

Viết sự kiện thông tin về một chủ đề. Em có thể sử dụng một chủ đề từ một bài văn thông tin em đã đọc hoặc em có thể sử dụng một văn bản mới. Sử dụng họa đồ kể lại sự kiện khi em dự định viết.

Mathematics

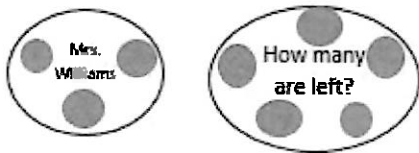
Grade 1 Math Experiences

During math instruction, students are expected to be able to use multiple strategies to solve problems. While completing the problems that follow at home, students should also use multiple strategies to show their complete understanding. An example of different strategies students should use to complete problems is provided below.

Sample Problem:

Mrs. Sampson made cookies for her friends. Mrs. Williams ate 3 cookies. Mrs. Sampson now has 5 cookies. How many cookies did Mrs. Sampson make first?

Strategy 1: Pictures



$$3 + 5 = 8 \text{ cookies}$$

Strategy 2: Numbers

How many are left
↓
 $3 + 5 = 8 \text{ cookies}$
↑ ↗
What Mrs. Williams ate How many cookies were made?

Strategy 3: Words

I know Mrs. Sampson made 8 cookies because Mrs. Williams ate 3, and she had 5 left. $3 + 5 = 8$, so that means Mrs. Sampson had made 8 total cookies.

Additionally, it is important to discuss with your student the steps they take to solve the problem and why those steps are important. With the Common Core State Standards, students are expected to be able to talk about their understanding of mathematical concepts and their analysis of problems.

Toán Lớp 1

Thực hành các sự kiện cộng và trừ trong vòng 10 trong 15 phút.	Em có thể sử dụng chiến lược "làm cho mười" để làm cho câu số này dễ giải hơn không? $3 + 5 + 7 =$	Jackson có 12 cuốn sách trên kệ sách của em. Terry có 4 cuốn sách nhiều hơn Jackson. Terry có bao nhiêu cuốn sách?	Elliot có 15 chiếc xe đồ chơi. Keon có ít hơn 6 chiếc xe đồ chơi. Keon có bao nhiêu chiếc xe?	Giải các bài toán sau. Nói với một người trong gia đình chiến lược của em để giải các bài toán. $3 + 3 = ?$ $7 = 2 + ?$ $4 + ? = 9$
Josue có một số viên kẹo. Allison có 7 viên kẹo nhiều hơn Josue. Allison có 14 viên kẹo. Josue có bao nhiêu viên kẹo?	Viết một bài toán đồ phù hợp với phương trình sau. $12 + 6 =$	Viết các số 1-9 trên các tờ giấy. Chọn ba trong số những tờ giấy mà không cần nhìn. Cộng thêm số mà em đã chọn. Viết một phương trình để thể hiện bài toán của em.	Số nào lớn hơn? • 72 hay 27 • 35 hay 53 Làm sao em biết?	Sử dụng nhân đôi + 1 để giải quyết các bài toán sau. $7 + 8 =$ $3 + 4 =$ $8 + 9 =$
Sử dụng nhân đôi + 1 để giải quyết các bài toán sau: $6 + 7 =$ _____ $= 5 + 4$ $9 + 8 =$ $7 + 8 =$	Hannah có 7 tấm thẻ. Thầy của em đã cho em thêm 5 tấm thẻ. Hannah cần 15 tấm thẻ. Em có đủ không? Em cần bao nhiêu tấm thẻ nữa?	Sử dụng các số sau, viết các phép cộng và trừ mà có liên quan. 6, 9, 3	Lấy một cái kẹp giấy và đo các đồ vật trong nhà. Ví dụ: Bút chì dài bằng bao nhiêu cái kẹp giấy?	Tự viết một bài toán đồ mà em phải cộng ba số. Viết phương trình và giải bài toán của em.

Toán Lớp 1

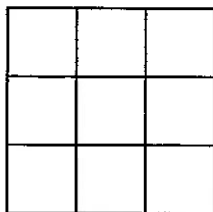
Thực hành các phép cộng và trừ trong vòng 10 trong 15 phút.	Vẽ một bức hình chỉ cách cộng $17 + 23$. Câu trả lời của em là gì?	Sử dụng chiến lược đếm ngược lại để tìm ra sự khác biệt. $13 - 4 =$ $10 - 7 =$ $7 - 3 =$ $9 - 3 =$	Matthew là 3 tuổi. Alex lớn hơn Matthew 5 tuổi. Alex bao nhiêu tuổi?	Dùng nhân đôi cộng một để làm câu toán này dễ giải hơn. $4 + 5 + 7 =$
A. $8 + 3 + 5 =$ _____ B. $3 + 5 + 8 =$ _____ Câu trả lời có giống nhau cho hai bài toán này? Giải thích làm thế nào em biết.	Đứng tại một điểm và đánh dấu nó như là điểm bắt đầu của em. Nhảy càng xa nếu em có thể! Đánh dấu nơi em đứng xuống. Bây giờ lấy một cây bút chì và đo khoảng cách xa mà em nhảy.	Giải câu đố này. Tôi có 29 một và 3 mươi. Tôi là số gì?	Gloria nhảy dây 22 lần. Hadia nhảy dây 17 lần. Gloria nhảy hơn Hadia bao nhiêu lần?	Giải thích với một người ở nhà toán cộng và toán trừ liên hệ như thế nào. Biết cách cộng giúp em khi em cần làm toán trừ như thế nào?
Sử dụng các số sau, viết các phép cộng và trừ mà có liên quan. 3, 7, 4	Giải các bài toán cộng sau. $34 + 9 =$ $44 + 8 =$ $17 + 8 =$	Viết phương trình bằng a? cho những điều chưa biết và giải. Dana đã có một số hoa. Joey tặng Dana thêm 3 bông hoa. Dana bây giờ có 12 bông hoa. Dana bắt đầu có bao nhiêu bông hoa?	Xếp hàng những người trong gia đình em từ cao nhất đến thấp nhất. Em ở đâu trong hàng này? Em cao hơn hay thấp hơn ai trong gia đình?	Cô Ludgin có 6 khối màu đỏ, 9 khối màu xanh và 7 khối màu vàng. Cô ấy có tất cả bao nhiêu khối?

1.G Counting Squares

Alignments to Content Standards: 1.G.A.2

Task

How many squares are in this picture?



IM Commentary

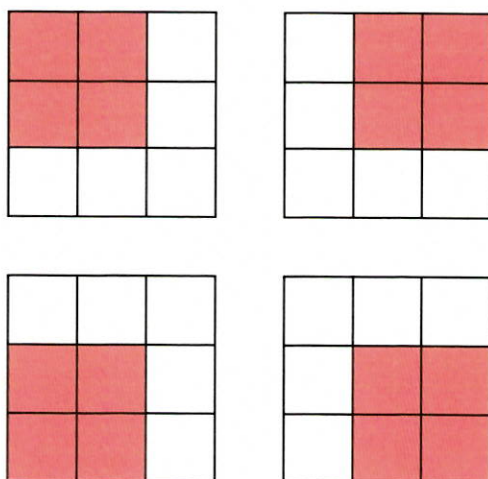
This task is intended to be a simpler form of 1.G.A.2 Overlapping Rectangles. The purpose of this task is to give students an opportunity to compose and decompose squares. This is a challenging problem for first graders and it would be inappropriate to use it as an assessment. However, if presented as a brainteaser it can be useful for giving the students practice in recognizing squares, and stimulate interest as students compete to try to find the most squares. Furthermore, older students may also benefit from such an exercise as well, which could be aligned with 2.G.1.

This task includes an experimental GeoGebra worksheet, with the intent that instructors might use it to more interactively demonstrate the relevant content material. The file should be considered a draft version, and feedback on it in the comment section is highly encouraged, both in terms of suggestions for improvement and for ideas on using it effectively. The file can be run via the free online application [GeoGebra](#), or run locally if GeoGebra has been installed.

Edit this solution

Solution

In addition to the nine small squares, there are four 2×2 squares (shown below), and one 3×3 square, for a total of 14 squares.



1.G Counting Squares

Typeset May 4, 2016 at 20:49:10. Licensed by Illustrative Mathematics under a Creative Commons Attribution-NonCommercial-ShareAlike 4.0 International License.

Toán Lớp 1

Thực hành các phép toán cộng và trừ trong vòng 10 trong 15 phút.	Jose có 18 quả táo. Sylvia đã cho anh ta thêm một vài quả táo. Hiện anh có 21 quả táo. Sylvia đã tặng Jose bao nhiêu quả táo?	Giải quyết các bài toán sau. Nói với một người gia đình chiến lược của em trong việc giải các bài toán. $3 + 3 = ?$ $7 = 2 + ?$ $4 + ? = 9$	Sử dụng các số sau, viết các phép cộng và trừ có liên quan. 7, 5, 2	Hãy nghĩ về phương trình này: $9 = 11 - \underline{\hspace{1cm}}$ Dấu bằng có nghĩa là gì? Làm cách nào để em hoàn tất phương trình này? Số nào làm cho phương trình này đúng và tại sao?
Sử dụng kẹp giấy để đo chiều dài của ba đồ vật xung quanh nhà. Xếp chúng theo chiều dài. Cái nào dài hơn?	Cô Denhard có 29 con cờ domino. Cô ấy bỏ đi một số domino. Bây giờ cô ấy có 11 domino. Cô Denhard đã bỏ đi bao nhiêu cờ domino?	Em có thể kéo bàn trong bếp của em qua cửa nhà em không? Dùng bàn tay của em để đo cửa nhà và bàn để xem nó có qua được không.	Sử dụng nhân đôi + 1 để giải các bài toán sau: $8 + 9 =$ $\underline{\hspace{1cm}} = 6 + 7$ $6 + 5 =$ $3 + 4 =$	Viết phương trình bằng a? Đối với những điều chưa biết và giải. Dana đã có một số hoa. Joey tặng cô thêm 3 bông hoa. Hiện cô có 12 bông hoa. Dana bắt đầu có bao nhiêu bông hoa?
Đo dấu chân của em trên một mảnh giấy. Cắt nó ra. Sử dụng nó để đo chiều dài của giường của em. Có bao nhiêu "feet"? Đo chiều dài của hai thứ khác sử dụng hình cắt của dấu chân em. Cái nào dài hơn?	Viết một bài toán đồ phù hợp với phương trình sau. $7 + 4 =$	Giải câu đố này. Tôi có 32 một và 1 mười. Tôi là số gì?	Sử dụng các khối hoặc một số đồ vật khác để làm các tòa tháp có chiều dài khác nhau. Đặt chúng theo thứ tự kích thước. Cái nào cao hơn?	Sử dụng các số sau, viết các phép toán cộng và trừ có liên quan. 7, 5, 2.

The Very Hungry Caterpillar

Sample task from achievethecore.org

Task by Illustrative Mathematics, annotation by Student Achievement Partners

GRADE LEVEL First

IN THE STANDARDS 1.OA.A.2, 1.OA.C.5, 1.OA.D.7, 1.NBT.B.2

WHAT WE LIKE ABOUT THIS TASK

Mathematically:

- Develops students' understanding of the relationship between counting on and addition (1.OA.C.5).
- Builds toward understanding of the place value system (1.NBT.B).
- Engages students in several Standards for Mathematical Practice (see Additional Thoughts).

In the classroom:

- Presents an application in an engaging setting.
- Encourages students to talk about each other's thinking, in order to improve their mathematical understanding.
- Allows for group or individual work.

This task was designed to include specific features that support access for all students and align to best practice for English Language Learner (ELL) instruction. Go [here](#) to learn more about the research behind these supports. This lesson aligns to ELL best practice in the following ways:

- Provides opportunities for students to practice and refine their use of mathematical language.
- Allows for whole class, small group, and paired discussion for the purpose of practicing with mathematical concepts and language.
- Includes a mathematical routine that reflects best practices to supporting ELLs in accessing mathematical concepts.
- Provides opportunities to support students in connecting mathematical language with mathematical representations.

MAKING THE SHIFTS¹

	Focus	Belongs to the Major Work ² of first grade
	Coherence	Builds on kindergarten work with addition
	Rigor ³	Conceptual Understanding: secondary in this task Procedural Skill and Fluency: not targeted in this task Application: primary in this task

¹ For more information read [Shifts for Mathematics](#).

² For more information, see [Focus in Grade One](#).

³ Tasks will often target only one aspect of rigor.

For a direct link, go to: <http://www.achievethecore.org/page/612/the-very-hungry-caterpillar-task>

INSTRUCTIONAL ROUTINE

The steps in this routine are adapted from the [Principles for the Design of Mathematics Curricula: Promoting Language and Content Development](#).

Engage students in the [Compare and Connect Mathematical Language Routine](#). This will support students as they identify, compare, and contrast differing mathematical approaches and representations.

Begin this task by reading *The Very Hungry Caterpillar*, asking students to estimate how many things the caterpillar ate, and begin reading it again with students using the counters and ten-frames. Use the first few pages of the book to see that students are understanding the process of adding counters and writing an equation. After 1 apple, 2 pears, 3 plums, and 4 strawberries are eaten, look for any ten-frames with answers other than 10 and facilitate a discussion about what the sum should be at this point so that all the ten frames have 10.

Strategically select students who have used the following equations to share so that they can be publicly recorded by the teacher:

$$1+2+3+4=10$$

$$3+3+4=10$$

$$6+4=10$$

These equations attend to the mathematical goals of the task. Other equations should not be shared at this time as they will take attention away from the goal. As they share, ask students to restate responses while the teacher records. Ask students to look at each of these representations. Then ask: "What is the same in the equations?" and "What is different in the equations?" If possible demonstrate the ten-frame placement for each equation using different colors.

Think aloud if no one mentions the following:

"I noticed that Jose used the number 6, but the other students didn't use that number. What did they use instead of 6?"

"What number is the same in all of the equations? I wonder if everyone used a 10 in our equations?"

This question directly supports 1.OA.D.7.

Follow this same procedure after the oranges are eaten. Monitor and select students who use the following equations:

$$1+2+3+4+5=15$$

$$3+3+4+5=15$$

$$10+5=15$$

Make connections here to the filled ten frame and the five counters in the next frame. This example directly supports 1.NBT.B.2

In the story, the caterpillar eats a variety of items on Saturday. Before reading this section, ensure that all students' ten-frames show 15. If using two-color counters, use 15 of one color and then add on in the other color. Ten items were eaten on Saturday one at a time.

After students have added the 10 counters and written their equations, have them share their work with two other partners. Then ask a few students to share with the class the equations of their partners.

On the last day, the caterpillar eats one leaf. No need to share the equations, but you may need to discuss why that leaf counts as food.

Facilitate a discussion about the number 26. Ask students to make connections between the number 26 and their ten-frames attending to the place value (1.NBT.B.2). What does the 2 mean? What does the 6 mean?

Finally, compare the final answer of 26 to their original estimates. Which estimates were greater or less than 26? Which estimates were equal to 26?

LANGUAGE DEVELOPMENT

Ensure students have ample opportunities in instruction to read, write, speak, listen, and understand the mathematical concepts that are represented by the following terms and concepts:

- Tens
- Ones
- Equal
- Equation
- Estimate
- Ten-frames

Students should engage with these terms and concepts in the context of mathematical learning, not as a separate vocabulary study. Students should have access to multi-modal representations of these terms and concepts, including: pictures, diagrams, written explanations, gestures, and sharing of non-examples. These representations will encourage precise language, while prioritizing students' articulation of concepts. These terms and concepts should be reinforced in teacher instruction, classroom discussion, and student work

ELLs may need support with the following Tier 2 words during the classroom discussion:

- Represent
- Same
- Different

ADDITIONAL THOUGHTS

In this task, first graders have opportunities to engage with several Standards for Mathematical Practice. Students need to make sense of what is being asked and persevere through multiple steps in order to solve this problem (MP1). Students take something concrete (the story), represent it physically (with the counters or unifix cubes), and then represent it symbolically as an equation (MP2). These equations are mathematical models of the real-world situation described in the book (MP4).

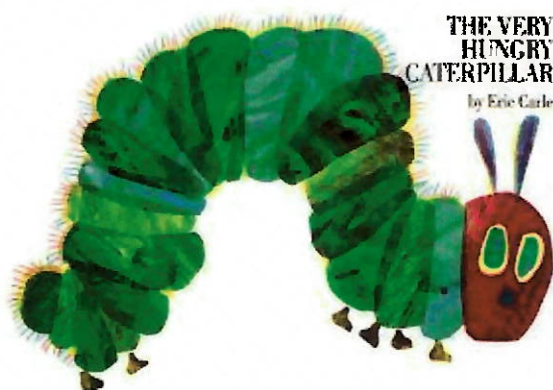
For the variety of addition and subtraction situations students should encounter in grades K–2, read Table 2 on page 9 of the progression document, *K Counting and Cardinality; K–5 Operations and Algebraic Thinking*, available at <http://www.achievethecore.org/progressions>.

1.OA, NBT The Very Hungry Caterpillar

Task

Materials

- *The Very Hungry Caterpillar* by Eric Carle



The students work individually or in pairs. Each student or pair needs:

- Three ten-frames for each student or pair of students (see PDF for black line master)
- 30 counters or unifix cubes per pair of students
- One small dry-erase board and dry-erase maker per pair of students

Actions

The teacher reads the book to the class and asks, "How many things do you think the caterpillar ate in this story?" The students take a minute to share their estimate with a partner. Next, the teacher reads *The Very Hungry Caterpillar* again. After each page, the teacher pauses so that the students can add counters or unifix cubes to the ten-frame to represent the number of things the caterpillar ate, and then write an equation on the dry-erase board connecting addition to the number of counters used. After each

ten-frame is filled in the students move to the next one. If the students are working in pairs, one student can add the counters/unifix cubes to the ten-frame while the other student writes the equation. By the end of the story, there should be a total of 25 food items eaten and 1 leaf eaten. (The students can decide as a class whether to count the leaf as a food). There will be two ten-frames completed with 5 or 6 counters/unifix cubes on the third ten-frame. If students come up with different, but correct, equations, then discuss the different equations and ask students, "Can all of these be correct?"



1.OA, NBT The Very Hungry Caterpillar

Typeset May 4, 2016 at 22:53:16. Licensed by Illustrative Mathematics under a Creative Commons Attribution-NonCommercial-ShareAlike 4.0 International License .

Commentary

The purpose of this task is for students to solve word problems that call for addition of three whole numbers (1.OA.2), to relate counting on to addition (1.OA.5), and to understand that the two digits of a two-digit number represent amounts of tens and ones (1.NBT.2). This task supports developing conceptions of counting on and base-ten structure, and is thus appropriate early in the school year.

There is the possibility that students may write different, but correct, equations. If this happens, then the teacher should take the opportunity to ask students whether the different equations are correct and how they know. An appropriate classroom discussion can help support students' understanding of the equals sign (1.OA.7). While the standard only calls for sums within 20, in instructional situations it is appropriate to go beyond that. This limit is most salient for assessment developers.

Note that if this task is to support all these different standards, the teacher needs to be aware of the various connections and take the opportunity to draw them out as necessary.

Solution: 1

An example of what the students will be doing as the story is read:

After 1 apple and 2 pears are eaten, there will be 3 counters on the ten-frame. The equation will be $1+2=3$.

After 1 apple, 2 pears, and 3 plums are eaten, there will be 6 counters on the ten-frame. The equation could be either $3+3=6$ or $1+2+3=6$.

After 1 apple, 2 pears, 3 plums, and 4 strawberries are eaten, 4 more counters would be added to the ten-frame for a total of ten counters. The equation could be $6+4=10$, $3+3+4=10$, or $1+2+3+4=10$.

And so on!



1.OA, NBT The Very Hungry Caterpillar is licensed by Illustrative Mathematics under a Creative Commons Attribution-NonCommercial-ShareAlike 3.0 Unported License

Science

Tên: _____

Khoa Học Lớp Một

Quan sát một tổ chim ngoài trời. Vẽ hình của tổ chim.

Nghĩ về:

- Tổ chim ở đâu?
- Tổ chim làm bằng gì?

Đọc hoặc nghe một câu chuyện về các loài chim hoặc tổ của chúng. Vẽ một hình của tổ chim.

Liên kết với [*bài đọc Pebble Go Bird*](#)

Nghĩ về:

- Tổ chim ở đâu?
- Tổ chim làm bằng gì?

Quan sát một cây hoặc động vật, trong nhà hoặc ngoài trời. Vẽ hình của một phần của con vật, và cho thấy phần này làm gì.

Nghĩ về:

- Phần của con vật trông như thế nào?
- Phần này của con vật làm gì?

Đọc hay nghe một câu truyện về một thú vật.

Liên kết với [*Meet the Meerkat*](#)

Nghĩ về:

- Một số bộ phận khác nhau của động vật này là gì?
- Một phần của động vật làm gì?

Eagles



Body

Eagles are large birds.

They weigh 4 to 15 pounds
(2 to 7 kilograms).

An eagle has a curved beak
and strong talons.

Eagles have brown, black,
and white feathers.

Habitat

Eagles live all over the world,
except in very cold places.

They are found in deserts,
woodlands, and rain forests.

Eagles build nests in trees.

Food

Eagles eat fish, rabbits,
squirrels, and other small
animals. They use strong
talons to grab prey.

Their sharp beaks tear
into meat.

Life Cycle

Female eagles lay one to three eggs. Eaglets hatch six weeks later. They leave the nest when they are 12 weeks old. Eagles live 20 to 40 years in the wild.

Fun Facts

- The bald eagle is a symbol of the United States.
- Eagles have hollow bones that help them fly.
- Bald eagles are not bald. They have white feathers on their heads.

Glossary Terms

talon - a long sharp claw

hatch - to break out of an egg

prey - an animal hunted by another animal for food

eaglet - a young eagle

beak - the hard, pointed part of a bird's mouth

"Eagles." *Animals*. Capstone, www.pebblego.com. Accessed 9 Mar. 2020.

Health and Physical Education

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
1 Mindful Minute For 60 seconds, clear your mind & only focus on your breathing. If your mind starts to wander, bring your attention back to your breathing. Self-Injury Awareness Day	2 Musical Frogs This game is just like musical chairs except players hop around like frogs and sit on lily pads (pillows).	3 Mindful Minute For 60 seconds, clear your mind & only focus on your breathing. If your mind starts to wander, bring your attention back to your breathing.	4 Walking Race Pick a distance and challenge a friend to a speed walking race. No running!	5 Sidewalk Chalk Balance Draw different kinds of lines on the ground with one foot. Walk along them other balancing.	6 Bear Walk With your bottom in the air, step forward with your right hand & step forward with your left foot. Step forward with the left hand then the right foot. Continue to move across the room.	7 Wild Arms As fast as you can complete: 10 Arm Circles front & back 10 Forward punches 10 Raise the Roof's Repeat 3x
8 Sugarcane Pose Hold Sugarcane Pose for 30 seconds on each side.	9 Limbo Grab a broom stick and have 2 people hold it. Take turns going under the stick arching backwards. Lower the stick after each successful pass. How low can you go?	10 Crazy 8's 8 jumping jacks 8 leaps 8 frog jumps 8 vertical jumps (as high as you can) Repeat 3 times	11 Between the Knees Gather rounded objects of varying size. Starting with the largest try walking around your house keeping the object between your knees.	12 Happy Baby Pose Straighten your legs for an added challenge.	13 Toe Fencing With a partner, hold each other's shoulders. Try to tap the other person's toe without having yours tapped.	14 Chest Pass Practice your chest passes against a brick wall. Remember to step towards your target.
15 Put a piece of tape on the ground and jump back and forth as quick as you can for 30 seconds.	16 Mindful Minute For 60 seconds, clear your mind & only focus on your breathing. If your mind starts to wander, bring your attention back to your breathing.	17 Code Words While watching TV any time you hear the code words complete 10 jumping jacks. Code words: green, St. Patrick's Day, lucky, leprechaun	18 Mindful Minute For 60 seconds, clear your mind & only focus on your breathing. If your mind starts to wander, bring your attention back to your breathing.	19 Pretend! -Sit in a chair for 10 seconds -Shoot a basketball 10 times -Ride a horse -Be a frog -Lift a car	20 Commercial Stroll During a commercial break take a walk around your entire house. Still a commercial? Go again this time speed walking so you don't miss a thing!	21 Walking Race Pick a distance and challenge a friend to a speed walking race. No running!
22 Dance, Dance Put on your favorite song or turn on the radio. Dance however you like during the entire song!	23 Arm and Leg Tag A regular game of tag, but if someone touches your arm/leg you can no longer use that body part. If both legs are tagged start a new round.	24 Read & Move Pick a book to read and select an "action word" that will be repeated often. When the "action word" is read stand up and sit down.	25 Army Crawl Lay on your stomach resting on your forearms. Crawl across the room dragging your body as if you're moving under barbed wire.	26 Do this: -Hop on one leg 30 times, switch legs -Take 10 giant steps -Walk on your knees -Do a silly dance -Sprint for 10 seconds	27 Set the Menu Talk with who takes care of you about choosing the dinner menu. Pick whole grains and veggies.	28 Vertical Jump Jump as high as you can for 30 seconds. Repeat.
29 Ragdoll Pose Hold Ragdoll Pose for 30 seconds. Repeat.	30 Crabby Clean Up Tidy up while walking like a crab! Carry items on your belly across the room to put them away.	31 Mindful Minute For 60 seconds, clear your mind & only focus on your breathing. If your mind starts to wander, bring your attention back to your breathing.	National Health Observances: - National Nutrition Month 1st Self-Injury Awareness Day 6th -7th National Day of Unplugging (sundown-to-sundown) 13th National Good Samaritan Day Yoga pictures from www.fortevyoga.com			

SHAPE America recommends school-age children accumulate at least 60 minutes and up to several hours of physical activity per day. Each bout of physical activity should be followed by cool-down stretches that help reduce soreness and avoid injury. Happy exercising!